

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hợp tác xã D.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật là ông Trần Văn N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *Vắng mặt.*

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *Có đơn vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hợp tác xã D (gọi tắt là: Hợp tác xã), do ông Trần Văn N đại diện, trình bày:

Ông Phan Văn H canh tác diện tích gần 11.000m² đất lúa tại khu vực ấp P B, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, do Hợp tác xã bơm nước cho ông H tưới tiêu, đất thuộc diện chạy chuyên cấp 2. Qua nhiều năm ông H canh tác lấy nước của Hợp tác xã bơm phục vụ mà ông không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ tưới tiêu đúng hạn, đến nay nợ lại tiền tưới tiêu là 12 vụ (từ năm 2018 đến hết năm 2023) với tổng số tiền 9.680.000 đồng cụ thể:

- Năm 2018 (02 vụ), giá tưới tiêu là 60.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 60.000 đồng x 02 vụ = 1.320.000 đồng.

- Năm 2019 (02 vụ), giá tưới tiêu là 60.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 60.000 đồng x 02 vụ = 1.320.000 đồng.

- Năm 2020 (02 vụ), giá tưới tiêu là 80.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 80.000 đồng x 02 vụ = 1.760.000 đồng.

- Năm 2021 (02 vụ), giá tưới tiêu là 80.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 80.000 đồng x 02 vụ = 1.760.000 đồng.

- Năm 2022 (02 vụ), giá tưới tiêu là 80.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 80.000 đồng x 02 vụ = 1.760.000 đồng.

- Năm 2023 (02 vụ), giá tưới tiêu là 80.000 đồng/1.000m² chạy chuyên: 11.000m² x 80.000 đồng x 02 vụ = 1.760.000 đồng.

Nay ông N đại diện cho Hợp tác xã yêu cầu ông Phan Văn H trả tiền dịch vụ tưới tiêu còn nợ 12 vụ (từ năm 2018 đến hết năm 2023) với số tiền 9.680.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, ông N đại diện Hợp tác xã trình bày Hợp tác xã D được chia tách từ Hợp tác xã D vào năm 2018 và đã hoạt động phục vụ tưới tiêu cho bà con nông dân từ năm 2018 để đảm bảo đủ nước cho nông dân trồng lúa mặc dù chưa kiện toàn bộ máy và có cung cấp cho Hội đồng xét xử Phiếu thu số 34 ngày 09/8/2024, nội dung thu thủy lợi phí vụ hè thu 2024 số tiền 950.000 đồng của ông Phan Văn H.

Bị đơn, ông Phan Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) nhưng ông H vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 khai: "...ông có canh tác diện tích đất khoảng 9.000m², đất ông canh tác nằm gần phần đất của ông H, theo ông được biết đất ông H đang canh tác diện tích khoảng 09 công tầm cắt (khoảng 11 công tầm điền), diện tích đất ông H đang canh tác nằm trong diện HTX cung cấp dịch vụ thủy lợi. Phần đất của ông và của ông H đang canh tác thì sử dụng trực tiếp nguồn nước từ dịch vụ của HTX cung cấp, nếu HTX không cung cấp nước thì không còn nguồn nước nào khác để canh tác. Phần

đất ông và ông H là đất lúa 02 vụ, trách nhiệm mỗi năm đóng tưới tiêu cho HTX 02 lần sau khi thu hoạch lúa, do ông lấy nước chạy chuyen (cấp 2) nên giá tưới tiêu là 80.000 đồng/1.000m² và ông có đóng đầy đủ cho HTX,...”.

Tại Công văn số 645/UBND-HC ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H về việc cung cấp thông tin có nội dung: “...Hộ ông Phan Văn H, hiện có canh tác thửa đất trồng lúa tại khu vực ấp P B, xã P B...”; “...Hợp tác xã D ...hoạt động trong lĩnh vực Tưới, tiêu, phục vụ cho công tác sản xuất lúa trên địa bàn 02 ấp: Phú Lợi A, Phú Lợi B thuộc xã P, huyện H, Đồng Tháp đến nay...”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm các tài liệu chứng cứ:

- Đề nghị Hợp tác xã làm rõ vì sao việc họp dân thống nhất giá nhưng danh sách nông dân không có ký tên, biên bản họp dân không thể hiện số lượng nông dân họp.

- Đề nghị Hợp tác xã làm rõ việc Hợp tác xã thành lập năm 2019 sao kiện ông Huỳnh t dịch vụ tưới tiêu năm 2018.

- Đề nghị Hợp tác xã cung cấp chứng cứ có thu tiền của những người xung quanh phần đất của ông H đang canh tác để đảm bảo giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Xét thấy người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 đã có lời khai với Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[4] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng họ không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà Hợp tác xã đưa ra nên Hợp tác xã không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[5] Xét việc đại diện nguyên đơn yêu cầu ông H trả tiền dịch vụ tưới tiêu còn nợ 12 vụ (từ năm 2018 đến hết năm 2023) cho Hợp tác xã D với số tiền

9.680.000 đồng, không tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Công văn số 645/UBND-HC ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H về việc cung cấp thông tin nội dung: “Hộ ông Phan Văn H, hiện có canh tác thửa đất trồng lúa tại khu vực ấp P B, xã P B...”; “Hợp tác xã D ...hoạt động trong lĩnh vực tưới, tiêu, phục vụ cho công tác sản xuất lúa trên địa bàn 02 ấp: Phú Lợi A, Phú Lợi B thuộc xã P, huyện H, Đồng Tháp đến nay”; đồng thời người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 khai: “diện tích đất ông H đang canh tác nằm trong diện Hợp tác xã cung cấp dịch vụ thủy lợi. Phần đất của ông và của ông H đang canh tác thì sử dụng trực tiếp nguồn nước từ dịch vụ của Hợp tác xã cung cấp, nếu Hợp tác xã không cung cấp nước thì không còn nguồn nước nào khác để canh tác”. Điều này chứng minh phần đất ông H đang canh tác nằm trong khu vực phục vụ của Hợp tác xã D.

[6] Từ những thông tin do Ủy ban nhân dân xã P và ông Nguyễn Văn H1 cung cấp, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã. Cụ thể, ông H đã vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ khi không thanh toán tiền dịch vụ tưới tiêu. Do đó, ông H phải trả cho Hợp tác xã số tiền 9.680.000 đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự.

[7] Việc Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để Hợp tác xã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như trên Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Việc yêu cầu Hợp tác xã làm rõ lý do cuộc họp dân thống nhất giá nhưng danh sách nông dân không có chữ ký và biên bản không thể hiện số lượng nông dân tham dự là không cần thiết cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc Hợp tác xã được thành lập vào năm 2019 nhưng lại kiện ông H về việc thu phí dịch vụ tưới tiêu năm 2018, xét thấy Hợp tác xã D được chia tách từ Hợp tác xã D vào năm 2018 và thực tế đã hoạt động từ năm đó, dù chưa kiện toàn bộ máy quản lý (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp vào ngày 23/8/2019). Tuy nhiên, với đặc thù của Hợp tác xã, việc phục vụ tưới tiêu phải diễn ra liên tục để đảm bảo nước cho nông dân trồng lúa. Do đó, Hợp tác xã kiện ông H trả phí tưới tiêu từ năm 2018 là có cơ sở.

- Việc yêu cầu Hợp tác xã D cung cấp chứng cứ về việc thu tiền của các hộ xung quanh phần đất ông H canh tác cũng không cần thiết. Tòa án đã thông báo cho ông H về các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ, nhưng ông H không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà Hợp tác xã đưa ra. Hơn nữa, tại phiên tòa, đại diện Hợp tác xã, ông N, đã nộp Phiếu thu số 34 ngày 09/8/2024, nội dung thu thủy lợi phí vụ hè thu 2024 số tiền 950.000 đồng của ông Phan Văn H, điều này chứng tỏ ông H đã sử dụng dịch vụ tưới tiêu của Hợp tác xã. Do đó, Hợp tác xã không cần phải bổ sung thêm chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của Hợp tác xã.

[8] Từ những nhận định trên, đề nghị của Kiểm sát viên về việc tạm ngừng phiên tòa không có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh c toàn bộ án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền 484.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Hợp tác xã D.

Buộc ông Phan Văn H có nghĩa vụ trả tiền dịch vụ tưới tiêu còn nợ 12 vụ (từ năm 2018 đến hết năm 2023) cho Hợp tác xã D với số tiền 9.680.000 (chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Phan Văn H chịu 484.000 (bốn trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

3.2. Trả lại cho Hợp tác xã D (ông Trần Văn N nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0004746 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình